TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 528/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 492/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Đỗ H, sinh năm 1972; địa chỉ: Cư xá L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Lê Trầm T, sinh năm 1979; địa chỉ: Cư xá L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đỗ H và bà Nguyễn Lê Trầm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ H và bà Nguyễn Lê Trầm T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2005 không còn giá trị).

b) Về con chung:

Bà Nguyễn Lê Trầm T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Phước Thịnh, sinh ngày 23/10/2006 và Đỗ Ngọc Thảo Tiên, sinh ngày 28/3/2016.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đỗ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Lệ phí sơ thẩm: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Đỗ H và bà Nguyễn Lê Trầm T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H và bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009171 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P.15, Q.11, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc